TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 21 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 45/2019/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Võ Thị Tuyết M; sinh năm: 1962

Địa chỉ: đường T, khóm H, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Việt T; sinh năm: 1962

Địa chỉ: đường T, khóm H, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Nguyễn Việt T kết hôn nhân vào năm 1987, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2004 đến nay, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau; Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà M ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Võ Thị Tuyết M và ông Nguyễn Việt T.

[2]. Về con chung: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Nguyễn Việt T trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Võ Việt T1, sinh năm 1987 và Nguyễn Võ Mai Th, sinh năm 1995, các con ông bà đã trưởng thành, có khả năng lao động nên sau khi ly hôn bà Võ Thị Tuyết M và ông Nguyễn Việt T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3].Về tài sản chung: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Nguyễn Việt T tự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Nguyễn Việt T tự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Nguyễn Việt T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng; Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Nguyễn Việt T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Do anh Nguyễn Võ Việt T1, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Võ Mai Th, sinh năm 1995, đã trưởng thành, có khả năng lao động nên sau khi ly hôn bà Võ Thị Tuyết M và ông Nguyễn Việt T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Nguyễn Việt T tự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Nguyễn Việt T tự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Nguyễn Việt T mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Võ Thị Tuyết M, ông Nguyễn Việt T đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007405 và 0007406 cùng ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường 6, TPST
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương